

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Ngoại Cột sống - Chấn thương chỉnh hình.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: HOÀNG GIA DU

2. Ngày tháng năm sinh: 18/4/1976; Nam Nữ Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Vạn Sơn, Đồ Sơn, Hải Phòng.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 107, Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Hoàng Gia Du

Số 232, Phố Bắc Cầu, Long Biên, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0976398866

E-mail: hoanggiadu76@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 1995 - 2001: Học bác sĩ đa khoa tại trường Đại học Y Hà Nội

- Từ năm 2001 - 2005: Học bác sĩ nội trú Ngoại, Trường Đại học Y Hà Nội, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức và tốt nghiệp các khóa đào tạo về Ngoại khoa tại các khoa trong Bệnh viện Việt Đức.

- Từ năm 2005 - 2008: Phẫu thuật viên tại khoa Phẫu thuật Thần kinh - Bệnh viện hữu nghị Việt Đức.

- Từ tháng 7/2009 - 7/2012: Nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Y Hà Nội.

- Từ năm 2008 - 2015: Phẫu thuật viên, Khoa Phẫu thuật cột sống, Bệnh viện hữu nghị Việt Đức.

- Từ 23-26/08/2012: Tham gia khóa học về sự cân bằng trên mặt phẳng, đứng dọc, đứng ngang trong phẫu thuật cột sống, Băng Cốc, Thái Lan.

- Tháng 12/2012: Tham gia khóa học về ứng dụng Robot định vị chính xác Mazor Renaissance trong phẫu thuật phẫu thuật cột sống.

- 2013 - 2015: Phó trưởng khoa - Khoa Phẫu thuật cột sống, Bệnh viện hữu nghị Việt Đức.

- Từ năm 2015 đến nay: Phẫu thuật viên, Trưởng khoa - Khoa Chấn thương chỉnh hình và Cột sống, Bệnh viện Bạch Mai.

- Từ 28-29/10/2016: Tham gia khoá học về sử dụng Hệ thống O.arm và định vị không gian 3 chiều tại Thái Lan, Úc

- Từ 24-29/11/2016: Tham gia khóa học đường mổ nội soi cột sống qua lỗ liên hợp và liên thân đốt tại Đại học Johannes-Gutenberg Mainz và Bệnh viện Ketteler Offenbach, Cộng hòa LB Đức.

- Từ 11-12/03/2017: Tham gia khoá học về các dị dạng cột sống tại Băng Cốc, Thái Lan.

- 05/06/2017: Tham gia khoá học về thay khớp gối bán phần, toàn phần có Robot hỗ trợ có Robot hỗ trợ dưới hướng dẫn chuyên gia Mỹ tại Việt Nam.

- Giảng viên thỉnh giảng: Trường Đại học Y Hà Nội, Đại học Y Dược Thái Bình.

Chức vụ hiện nay:

- Giảng viên thỉnh giảng Trường Đại học Y Hà Nội, Đại học Y Dược Thái Bình.

- Trưởng khoa, Bí thư Chi bộ - Khoa Chấn thương chỉnh hình và Cột sống, Bệnh viện Bạch Mai.

Chức vụ cao nhất đã qua:

Phó trưởng khoa - Khoa Phẫu thuật cột sống, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.

Cơ quan công tác hiện nay:

Khoa Chấn thương chỉnh hình và Cột sống, Bệnh viện Bạch Mai.

Địa chỉ cơ quan: số 78 Giải Phóng, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02438693731

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Y Hà Nội, Đại học Y Dược Thái Bình.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Y Hà Nội, Đại học Y Dược Thái Bình.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 07 tháng 9 năm 2000; số văn bằng: C0258743; Ngành: Đa khoa, Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Bác sỹ nội trú ngày 14 tháng 3 năm 2006; số văn bằng: C000217; Ngành: Ngoại khoa, nơi cấp bằng BSNT: Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sỹ ngày 14 tháng 8 năm 2009; số văn bằng: A003077; ngành: Y học; chuyên ngành: Ngoại khoa; nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sỹ ngày 28 tháng 12 năm 2012; số văn bằng: 001904; Ngành: Y học; chuyên ngành: Ngoại - Thần kinh sọ não; nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu chẩn đoán và điều trị phẫu thuật các bệnh lý cột sống.
- Nghiên cứu chẩn đoán và điều trị phẫu thuật mắt vững cột sống cổ cao.
- Nghiên cứu điều trị phẫu thuật cột sống cho bệnh nhân loãng xương.
- Nghiên cứu chẩn đoán và phẫu thuật một số bệnh lý chấn thương chỉnh hình.
- Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phẫu thuật cột sống và chấn thương chỉnh hình.

chỉnh hình.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đang hướng dẫn 01 NCS, 02 BSNT
- Đã hướng dẫn: 01CK2, 03 HVCH, 07 BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/BSNT
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 06 đề tài cấp cơ sở (là Chủ nhiệm đề tài); 02 đề tài độc lập cấp Nhà nước (là Chủ nhiệm đề tài nhánh).
- Đã công bố 81 bài báo khoa học, trong đó 09 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản, trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Được tặng danh hiệu “**Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở**” 10 năm: 2008, 2009, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018.
- **Bộ trưởng Bộ Y tế** tặng bằng khen “Đã có thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch Y tế năm 2011”, Số QĐ 927/QĐ-BYT ngày 27/3/2012.
- **Bộ trưởng Bộ Y tế** tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua bộ y tế” năm 2012 (Quyết định số 3182/QĐ-BYT ngày 28/8/2013) và năm 2016 (Quyết định số 2229/QĐ-BYT ngày 31 tháng 5 năm 2017).
- **Thủ tướng Chính phủ** tặng bằng khen: “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân”. Quyết định số 209/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2019.
- Danh hiệu: **Thầy thuốc ưu tú** do **Chủ tịch nước** trao tặng năm 2021 theo Quyết định số 2046/QĐ-CTN ngày 17/11/2020.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Về tư tưởng, đạo đức, tác phong: luôn tu dưỡng phẩm chất đạo đức, giữ gìn lối sống trong sáng, khiêm tốn, trung thực, giản dị. Có lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Xây dựng và giữ gìn sự đoàn kết thống nhất nội bộ, quan hệ đúng mực với đồng nghiệp, sinh viên, học viên.

- Tích cực với nhiệm vụ đào tạo, giảng dạy, đảm bảo chất lượng dạy học, chấp hành nghiêm các quy chế giảng dạy, đào tạo dạy, quy chế đánh giá chất lượng sinh viên, học viên của Nhà trường.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Chủ nhiệm các đề tài nghiên cứu cơ sở, chủ nhiệm đề tài nhánh thuộc đề tài cấp Nhà nước, là tác giả và đồng tác giả của nhiều bài báo khoa học được đăng tải trên các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế.

- Tích cực tham gia và nâng cao chất lượng công tác khám, điều trị bệnh tại Bệnh viện HN Việt Đức, Bệnh viện Bạch Mai qua đó nâng chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, giảng dạy lâm sàng tại bệnh viện.

- Thường xuyên tự học nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, cập nhật kiến thức trong từng bài giảng để đảm bảo chất lượng đào tạo học viên đại học và sau đại học.

Tôi tự đánh giá mình trong những năm qua đã hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, đào tạo, nghiên cứu khoa học, khám, điều trị bệnh, đủ sức khoẻ, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn của một Nhà giáo, Bác sĩ..

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số: 6 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018		x	01			16	16/20,3/135
2	2018-2019	x		01			30	30/55/135
3	2019-2020	x		02		124	140	364/242/135
03 năm học cuối								
4	2020-2021	x		01		174	140	364/217/135
5	2021-2022					144	225	369/197/135
6	2022-2023					144	200	344/172/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước: Việt Nam

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: Việt Nam

b) **Được đào tạo ngoại ngữ trong nước** : Bằng Cử nhân Ngôn ngữ Anh

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: **Trường Đại học Hà Nội**

Số hiệu bằng: BA008392; năm cấp: 28/10/2022

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ :

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): Tốt nghiệp cử nhân Anh văn tại Trường Đại học Hà Nội số bằng: BA008392; ngày cấp: 28/10/2022.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2 /BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Đình Toàn		HVCH	x		2013-2014	Trường Đại học Y Hà Nội	18/02/2014 Số A076119
2	Vũ Xuân Phước		BSNT		x	2011-2014	Trường Đại học Y Hà Nội	06/3/2015 Số C001845
3	Võ Văn Thanh		BSNT		x	2011-2014	Trường Đại học Y Hà Nội	06/3/2015 Số C001850
4	Vũ Văn Tú		HVCH	x		2015-2016	Trường Đại học Y Hà Nội	26/02/2016 Số A135832

5	Nguyễn Mạnh Tuyên		HVCH	x		2016-2017	Trường Đại học Y Hà Nội	25/01/2017 Số A159632
6	Lê Đăng Tân		Ths.BSNT			2017-2018	Trường Đại học Y Hà Nội	03/12/2018 Số C003507 và 200574
7	Trịnh Minh Đức		Ths.BSNT	x		2018-2019	Trường Đại học Y Hà Nội	16/12/2019 Số C004013 và 2001366
8	Phan Bá Quỳnh		Ths.BSNT	x		2019-2020	Trường Đại học Y Hà Nội	21/01/2021 Số C004758 và 2002389
9	Lê Việt		CK2	x		2018-2020	Trường Đại học Y Hà Nội	11/01/2021 Số A009382
10	Trịnh Bá Thắng		Ths	x		2020-2021	Trường Đại học Y Hà Nội	16/01/2023 Số YHN2 003724
11	Lê Thị Trang		Ths. Đ/D	x		2020-2022	Trường ĐHY Hà Nội	21/02/2023 Số YHN2 004050

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi được công nhận Tiến sĩ							
1							
Sau khi được công nhận Tiến sĩ							
2							

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	“Nghiên cứu điều trị thoát vị đĩa đệm cột sống bằng vi phẫu thuật” thuộc đề tài Cấp Nhà Nước: “Nghiên cứu thực trạng, các yếu tố nguy cơ và các phương pháp điều trị thoát vị đĩa đệm cột sống	CN đề tài nhánh thuộc đề tài độc lập cấp Nhà nước	ĐTĐL.2008G/19. Số đăng ký: 2011 – 64 – 535/KQNC. Cấp Nhà nước	01/2008 - 12/2010	15/12/2010 Khá
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
2	“Nghiên cứu phẫu thuật cột sống cho bệnh nhân loãng xương có sử dụng hệ thống vít nở” thuộc đề tài độc lập Cấp Nhà Nước: “Nghiên cứu các yếu tố nguy cơ, các phương pháp điều trị loãng xương và biến chứng của loãng xương”	CN đề tài nhánh thuộc đề tài độc lập cấp Nhà nước	KC.10.22/11-15. Số đăng ký: 2015-64-635/KQNC. Cấp Nhà nước	01/5/2012 - 31/01/2015	06/2/2015 Khá
3	Đánh giá kết quả điều trị trượt đốt sống thắt lưng L4-L5 bằng phẫu thuật lấy đĩa đệm, cố định cột sống, ghép xương liên thân đốt.	CN	Cấp cơ sở	2015-2016	31/01/2019 Xuất sắc
4	Nghiên cứu kết quả phương pháp phẫu thuật lấy đĩa đệm, hàn xương liên thân đốt trong điều trị thoát vị đĩa đệm cột sống cổ tại BV Bạch Mai	CN	Cấp cơ sở	2016-2017	31/01/2019 Xuất sắc
5	Đánh giá kết quả phẫu thuật mắt võng C ₁ – C ₂	CN	Cấp cơ sở	2017-2018	23/6/2021 Xuất sắc
6	Đánh giá kết quả phẫu thuật điều trị trượt đốt sống thắt lưng có sử dụng O-arm hỗ trợ	CN	Cấp cơ sở	2018-2019	23/6/2021 Xuất sắc
7	Đánh giá kết quả phẫu thuật tạo hình thân đốt sống bằng bơm cement có bóng điều trị xẹp đốt sống do loãng xương tại BV Bạch Mai	CN	Cấp cơ sở	2018-2019	06/8/2021 Xuất sắc
8	Kết quả phẫu thuật cố định cột sống cổ bằng vít qua cuống và mở cung sau giải ép sử dụng O-arm điều trị hẹp ống sống cổ đa tầng do thoái hóa.	CN	Cấp cơ sở	2020-2021	29/9/2022 Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính (đánh dấu ✓)	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi được công nhận Tiến sĩ								
1	Nghiên cứu chẩn đoán và điều trị chấn thương cột sống cổ cao tại Bệnh viện Việt Đức	1	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Số 1, trang 22-25	2008
2	Nhận xét kết quả bước đầu thay đĩa đệm cột sống cổ có khớp tại Bệnh viện Việt Đức	2	✓	Tạp chí Nội khoa ISSN: 1859 - 1884			Số 4/2009, trang 58-61	2009
3	Đánh giá kết quả tạo hình thân đốt sống bằng bơm cement sinh học ở bệnh nhân xẹp đốt sống do loãng xương và chấn thương cột sống	4		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 692+693 Tr 316-322	2009
4	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị phẫu thuật thoát vị đĩa đệm cột sống cổ bằng kính hiển vi phẫu thuật tại bệnh viện hữu nghị Việt Đức	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Số 2/2010. Trang 200-205	10/ 2010

5	Bước đầu đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật 22 trường hợp vôôi hóa dây chằng dọc sau cột sống cổ tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức	3	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Số 2/2010. Trang 218-222.	2010
6	Bước đầu đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật 22 trường hợp thay đĩa đệm cột sống cổ có khớp tại khoa phẫu thuật cột sống bệnh viện Việt Đức	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Số 2/2010. Trang 128-132	2010
7	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật vít qua khớp C1-C2 trong điều trị các tổn thương mất vững cột sống cổ cao tại bệnh viện Việt Đức	2	✓	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 3/2010. Trang 73-77	2010
8	Vít trực tiếp mỏm nha trong điều trị gãy mỏm nha	4	✓	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 779+780 Tr 494-498	2011
9	U màng não tủy: kết quả điều trị phẫu thuật sau 21 tháng	9		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 779+780 Tr 563-569	2011
10	Đánh giá kết quả điều trị bệnh lý hẹp ống sống cổ đa tầng bằng phương pháp tạo hình cung sau đường giữa	9		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 779+780 Tr 577-581	2011

11	Tóm tắt kết quả một số phương pháp điều trị đau thần kinh tọa thuộc đề tài cấp nhà nước	9		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868		Số ĐB, trang 64-69	7/2011
Sau khi được công nhận Tiến sĩ							
Bài báo quốc tế							
12	<u>Changes of the serum creatine phosphokinase in total hip arthroplasty in Vietnamese patients</u>	4		Journal of Arthroscopy and Joint Surgery	ISSN: 221 4-9635 (Q4-IF: 0.187)	<u>Volume 6,</u> <u>Issue 3,</u> p180-183	13/6/ 2018
https://doi.org/10.1016/j.jajs.2018.11.005							
13	Ankle arthroscopy in talar osteoid osteoma treatment: A case report	10		Electronic Journal of General Medicine	ISSN / eISSN: 2516-3507 (Q1-IF: 0.297)	Volume 16 Issue 1, Article No: em107	28/12/ 2018
https://doi.org/10.29333/ejgm/102419							
14	Endoscopic carpal tunnel release surgery: a case study in Vietnam	9		Journal of Orthopaedic Surgery and Research	ISSN / eISSN: 1749-799X (Q2 - IF:2.677)	14(1): 149	24/5/ 2019
https://doi.org/10.1186/s13018-019-1192-z							
15	Arthroscopic fixation of ACL avulsion fracture in the Saint Paul Hospital: a review of treatment outcomes	12		European Journal of Orthopaedic Surgery & Traumatology	ISSN / eISSN: 1633-8065 / 1432- 1068 (Q2 - IF: 0.612)	29, p1485– 1491	24/6/ 2019
https://doi.org/10.1007/s00590-019-02466-8							

16	Triad of meningotheial meningioma, rhabdoidmeningioma and ependymoma: successful management of an extremely rare case	5	✓	Journal of Surgical Case Reports	ISSN / eISSN: 2042-8812 (Q3 - IF: 0.44)		8, 1–5.	24/8/2020
	https://doi.org/10.1093%2Fjscr%2Frjaa267							
17	Transarticular screw fixation in the treatment of severe C1-C2 dislocation: a case series report	5	✓	Orthopaedic surgery	eISSN: 1757-7861 ISSN: 1757-7853 (Q2 - IF: 2.279)		12(6): 2031-2040, 1-10	13/11/2020
	https://doi.org/10.1111/os.12792							
18	Respiratory complications after surgery in Vietnam: National estimates of the economic burden	13		The Lancet Regional Health - Western Pacific	ISI, Scopus (Q2)		Volume 10, 100125	01/5/2021
	https://doi.org/10.1016/j.lanwpc.2021.100125							
19	Prognostic factors for surgical outcomes among patients with multilevel cervical spondylotic myelopathy	7		European Review for Medical and Pharmacological Sciences	Online ISSN: 2284-0729 Print ISSN: 1128-3602 (Q1)		26(17):6242-6250	9/2022
	https://doi.org/10.26355/eurev_202209_29647							
20	Degenerative cervical myelopathy caused by posttraumatic severe atlantoaxial dislocation over 10 years in patients with right vertebral artery hypoplasia: A case report of successful management	4	✓	International Journal of Surgery Case Reports	ISSN: 2210-2612 (Q3 - IF: 0.63)		105.3/2023	2023
	https://doi.org/10.1016/j.ijscr.2023.108062							

Bài báo trong nước								
21	Điều trị bệnh cột sống thắt lưng bằng phẫu thuật ít xâm lấn tại khoa PTCS bệnh viện Việt Đức	8		Tạp chí Chấn thương chỉnh hình Việt Nam ISSN: 0886-7624			Số 1/2012. Trang 32 – 36	2012
22	Tạo hình đốt sống bằng bơm cement sinh học có bóng với đường vào ngoài cuống cho bệnh nhân xếp đốt sống ngực cao do loãng xương	6		Tạp chí Chấn thương chỉnh hình Việt Nam ISSN: 0886-7624			Số đặc biệt/2012 Trang 114-118	2012
23	Tật lỏng đáy sọ: Chẩn đoán và điều trị nhân 1 trường hợp	3		Tạp chí Chấn thương chỉnh hình Việt Nam ISSN: 0886-7624			Số đặc biệt/2012 . Trang 131–134	2012
24	Nghiên cứu chẩn đoán và kết quả điều trị phẫu thuật bệnh lý hẹp ống sống cổ do cốt hóa DC dọc sau	3		Tạp chí Ngoại khoa ISSN: 1859- 4506			Số đặc biệt 1,2,3/2012. Tr 343-350	2012
25	Các phương pháp điều trị phẫu thuật cột sống thắt lưng ít xâm lấn tại khoa phẫu thuật Cột sống - BV Việt Đức	8		Tạp chí Ngoại khoa ISSN: 1859- 4506			Số đặc biệt 1,2,3/2012. Tr 362-365	2012
26	Đánh giá kết quả phẫu thuật lấy nhân thoát vị cột sống thắt lưng cùng kết hợp đặt dụng cụ liên gai sau intraspine tại bệnh viện Việt Đức	3	✓	Tạp chí Chấn thương chỉnh hình Việt Nam ISSN: 0886-7624			Số 1/2013. Trang 24-31.	2013

27	Ứng dụng robot định vị chính xác Renaissance trong phẫu thuật cột sống tại Bệnh viện Việt Đức.	7		Tạp chí Chấn thương chỉnh hình Việt Nam ISSN: 0886-7624			Số 3/2013. Trang 1-5	2013
28	Kết quả ban đầu phẫu thuật thay đĩa đệm nhân tạo cột sống cổ trên bệnh nhân thoát vị đĩa đệm	5		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 891+892 /2013. Tr 240-243	2013
29	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng 50 bệnh nhân thay đĩa đệm nhân tạo cột sống cổ tại Bệnh viện Việt Đức	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Số 424 (11), tr 260-265	2014
30	Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật 50 bệnh nhân thay đĩa đệm nhân tạo cột sống cổ	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Số 424 (11).Tr 266-269	2014
31	Nang xương phình mạch tại cột sống: báo cáo nhân một trường hợp và bàn luận vai trò của điều trị phẫu thuật	4		Tạp chí Chấn thương chỉnh hình Việt Nam ISSN: 0886-7624			Số đặc biệt/2014 Tr 51-55	2014
32	Đặc điểm chẩn đoán hình ảnh thoát vị đĩa đệm cột sống cổ ở bệnh nhân được phẫu thuật lấy đĩa đệm, hàn xương liên thân đốt và nẹp vít cột sống cổ lõi trước	1	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 465, Số 1/tháng 4. 2018, Tr 89-93	2018
33	Kết quả điều trị trượt đốt sống thắt lưng L4L5 bằng phẫu thuật lấy đệm, cố định cột sống và ghép xương liên thân đốt	4	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 465, Số 2/tháng 4. 2018, Tr 31-36	2018

34	Đánh giá kết quả phẫu thuật thay đĩa đệm nhân tạo trong điều trị thoát vị đĩa đệm cột sống cổ	1	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 465, Số 2/tháng 4. 2018, Tr 88-92	2018
35	Đặc điểm bệnh nhân loãng xương được thay khớp háng toàn phần không xi măng	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 467, số 1&2 - 2018, tr 158-162	2018
36	Đánh giá kết quả thay khớp háng toàn phần không xi măng ở bệnh nhân loãng xương	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 468, số 2 - 2018, tr 139-144	2018
37	Thay khớp gối toàn phần với đường mổ đi giữa cơ rộng trong	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 470, số 1 - 2018, tr 133-137	2018
38	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân đại tháo đường được phẫu thuật trượt đốt sống TL cùng	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 470, số 1/2018. Tr 175-179	2018
39	Nghiên cứu đặc điểm chẩn đoán điện trên bệnh nhân thoát vị đĩa đệm cột sống cổ trước phẫu thuật	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 471, số 2 - 2018, trang 132-135	2018
40	Kết quả phẫu thuật trượt đốt sống thắt lưng cùng trên bệnh nhân đại tháo đường	4	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 472, số 2- 2018, trang 81-87	2018
41	Trật C1-C2 do khớp giả mồm nha: Kết quả phẫu thuật 5 trường hợp và nhìn lại y văn	4	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 472, số 2- 2018, trang 131-136	2018

42	Đánh giá kết quả phẫu thuật kết hợp xương gãy liên mấu chuyển xương đùi bằng nẹp khoá.	6	✓	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859 - 1868			Số 12/2018, Tr 20-24.	2018
43	Những thách thức trong chẩn đoán và điều trị viêm tủy xương do nấm <i>Aspergillus fumigatus</i> : báo cáo trường hợp	7		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 478. Tháng 5 - số đặc biệt 2019. Tr 198-206	2019
44	Kết quả thay khớp háng toàn phần không xi măng ở bệnh nhân dưới 40 tuổi	3	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 492. 7/2020. Tr 222-227	2020
45	Chèn ép tủy ngực do hạt tophi trong ống sống: Báo cáo nhân một trường hợp và nhìn lại y văn	5	✓	Tạp chí Y học Lâm sàng ISSN: 1859-3593			số 120. 04/2021 tr 3-8	2021
46	Đánh giá kết quả phẫu thuật bom cement bệnh nhân xẹp đa tầng thân đốt sống ngực – thắt lưng do loãng xương	5	✓	Tạp chí Y học Lâm sàng ISSN: 1859-3593			số 121. 05/2021 trang 30-37	2021
47	Thực trạng loét tỳ đè ở bệnh nhân chấn thương cột sống có liệt tủy tại khoa chấn thương chỉnh hình và cột sống Bệnh viện Bạch Mai từ 9/2017-9/2018	6		Tạp chí Y học Lâm sàng ISSN: 1859-3593			số 121. 05/2021 tr 85-91	2021
48	Kết quả phẫu thuật nội soi điều trị viêm khớp gối nhiễm khuẩn tại BV Bạch Mai	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			<u>Tập 504</u> <u>Số 2</u> <u>(2021).</u> Tr46-49.	2021

49	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhân xẹp đa tầng cột sống ngực và thắt lưng do loãng xương điều trị bằng phương pháp bơm cement sinh học	8		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 509, số 1- 2021. Tr99-103	2021
50	Đặc điểm lâm sàng, biến đổi một số chỉ số điện cơ ở bệnh nhân thoát vị đĩa đệm cột sống cổ trước và sau phẫu thuật	3		Tạp chí Y dược học Quân sự ISSN: 1859-0748			Số 6- TV/2021 . Tr 110-115	2021
51	Kết quả phẫu thuật tạo hình thân đốt sống bằng bơm cement có bóng điều trị xẹp đốt sống do loãng xương tại BV Bạch Mai	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 512, số 2 - 2022. Tr 179-184	2022
52	U xương dạng xương thân đốt sống ngực T2: Nhân một trường hợp và nhìn lại y văn	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 513, số 2 - 2022. Tr 129-134	2022
53	Chỉ số Torg-Pavlov trên X-quang và cộng hưởng từ ở bệnh nhân phẫu thuật bệnh lý tủy cổ đa tầng do thoái hóa tại BV Bạch Mai.	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 513, số 2 - 2022. Tr 303-308	2022
54	Đặc điểm lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh bệnh nhân trượt đốt sống được phẫu thuật bằng phương pháp PLIF/TLIF có hỗ trợ O-arm	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 514, số 2 - 2022. Tr 28 - 33	2022
55	Kết quả phẫu thuật ở người bệnh trượt đốt sống được phẫu thuật bằng phương pháp PLIF/TLIF có hỗ trợ O-arm	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 514, số 2- 2022. Tr 152-156	2022

56	Đánh giá độ chính xác vít qua cuồng trong phẫu thuật trượt đốt sống thắt lưng bằng phương pháp PLIF/TLIF có hỗ trợ O-arm	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 514, số 2 - 2022. Tr 259-262	2022
57	Kết quả bước đầu phẫu thuật điều trị bệnh lý tủy cổ đa tầng do thoái hóa tại BV Bạch Mai	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 515- Số 2/2022. Tr76-82	2022
58	Đánh giá thực hành thay băng vết thương sau mổ của điều dưỡng Khoa Chấn thương chỉnh hình và Cột sống, BV Bạch Mai	3		Tạp chí Y học Lâm sàng ISSN: 1859-3593			Số 126, tháng 6/2022. Tr32-37	2022
59	Kết quả thay khớp gối toàn phần điều trị thoái hóa khớp gối nguyên phát tại BV đa khoa tỉnh Thanh Hóa	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 520, số 1A - 11/2022, Tr 261-264	2022
60	Kết quả phẫu thuật nội soi điều trị viêm mũ khớp gối tại khoa Chấn thương chỉnh hình và Cột sống BV Bạch Mai	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 520, số 1A - 11/2022, Tr 272-276	2022
61	Đánh giá mức độ đau và các yếu tố liên quan sau phẫu thuật ít xâm lấn cố định cột sống thắt lưng tại khoa Chấn thương chỉnh hình và Cột sống-BV Bạch Mai	3	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 520, số 1A - 11/2022, Tr 290-295	2022

62	Kết quả phẫu thuật thoát vị đĩa đệm cột sống cổ bằng phương pháp hàn xương liên thân đốt đã tăng lồi trước tại BV Bạch Mai	3		Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 520, số 2 - 2022, Tr 87-91	2022
63	Tăng sản xương vô căn lan tỏa kết hợp cốt hóa dây chằng dọc sau gây chèn ép tủy cổ: Báo cáo nhân một trường hợp	1	✓	Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 - 2872			Tập 17 - Số đặc biệt 12/2022. Tr 15-21	2022
64	Kết quả bơm cement sinh học tạo hình thân đốt sống ở bệnh nhân xẹp thân đốt sống có vỡ thành sau	1	✓	Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 - 2872			Tập 17 - Số đặc biệt 12/2022. Tr 77-85	2022
65	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh vỡ C1 mất vững	2	✓	Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 523. Tháng 2. Số 1/2023. Tr 348-352	2023
66	Đặc điểm lâm sàng bệnh nhân điều trị phẫu thuật bệnh lý hẹp ống sống cổ đa tầng do thoái hóa	2		Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 523. Tháng 2. Số 1/2023. Tr 356-360	2023
67	Đặc điểm hình ảnh X-quang và cắt lớp vi tính trong chẩn đoán chấn thương gãy mỏm nha	2	✓	Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 523. Tháng 2. Số 1/2023. Tr 367-372	2023

68	Đánh giá cải thiện mức độ trượt thân đốt sống sau phẫu thuật TLIF dựa trên Xquang thường quy	4		Tạp chí Điện quang và YHHN Việt Nam ISSN: 1859-4832			Số 50, 02-2023. Tr29-36	2023
69	Đánh giá kết quả phẫu thuật vít qua khớp điều trị chấn thương mắt vững C1-C2 theo dõi sau 10 năm	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 523. Tháng 2. Số 2/2023. Tr 337-342	2023
70	Đặc điểm X-quang và cộng hưởng từ bệnh nhân phẫu thuật bệnh lý hẹp ống sống cổ đa tầng do thoái hóa	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 523. Tháng 2. Số 2/2023. Tr 346-350	2023
71	Kết quả điều trị bệnh nhân chấn thương cột sống ngực-thắt lưng bằng phương pháp cố định cột sống ít xâm lấn	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 523. Tháng 2. Số 2/2023. Tr 354-358	2023
72	Đánh giá kết quả phẫu thuật mắt vững C1-C2 tại Bệnh viện Bạch Mai	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 524. Tháng 3 số 1A/2023. Tr 141-146	2023
73	Đặc điểm lâm sàng và chẩn đoán hình ảnh bệnh nhân mắt vững C1-C2 được phẫu thuật tại Bệnh viện Bạch Mai	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 524. Tháng 3 số 1A/2023. Tr 203-207	2023
74	Nhận xét chất lượng cuộc sống người bệnh sau phẫu thuật thay khớp háng bằng bộ câu hỏi EQ-5D tại khoa chấn thương chỉnh hình và cột sống, Bệnh viện Bạch Mai	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 524. Tháng 3 số 1A/2023. Tr 273-277	2023

75	Kết quả phẫu thuật kết hợp xương nẹp vít ít xâm lấn có nội soi hỗ trợ điều trị gãy kín mâm chày	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 524, Tháng 3 - số 1B/2023. Tr 25-29	2023
76	Đặc điểm hình ảnh X-quang và cắt lớp vi tính trong chẩn đoán chấn thương vỡ đốt sống C1	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 524, Tháng 3 - số 1B/2023. Tr171- 175	2023
77	Đặc điểm hình ảnh X-quang và cắt lớp vi tính trong chẩn đoán chấn thương trật C1-C2	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 524, Tháng 3 - số 1B/2023. Tr 296-300	2023
78	Bơm xi măng qua cuống đốt sống đã cố định nẹp vít lõi sau: Báo cáo một trường hợp	1	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 524. Tháng 3 số 2/2023. Tr 222-227	2023
79	Đặc điểm lâm sàng bệnh nhân chấn thương cột sống cổ cao	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 525, Tháng 4 - số 2/2023. Tr35-39	2023
80	Đặc điểm hình ảnh X-Quang và cắt lớp vi tính trong chẩn đoán chấn thương vỡ C2	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 525, Tháng 4 - số 2/2023. Tr 148-151	2023
81	Kết quả phẫu thuật vít qua cuống, giải ép có O.arm hỗ trợ trong điều trị bệnh lý hẹp ống sống cổ đa tầng do thoái hóa	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 525, Tháng 4 - số 2/2023. Tr 364-367	2023

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: **03 (số thứ tự 16, 17, 20)**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

Năm học 2017 – 2018/ 51,5

Năm học 2018 – 2019/ 37,5

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

Năm học 2017 – 2018/47,2

Năm học 2018 – 2019/12,5

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT

(UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Hoàng Gia Du